

ÍSLENSKA / VIETNAMESE

Spurningar og svör fyrir
fjöltýngdar fjölskyldur

Hỏi và trả lời cho các gia
đình gốc ngoại quốc

Tvö – þrjú – fjögur tungumál?

Hai – ba – bốn ngôn ngữ?

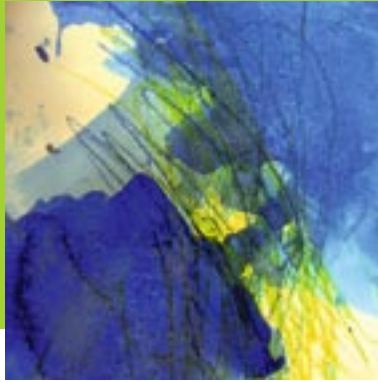


ÍSLENSKA

Tvítýngi – auður fyrir einstakling og samfélag	4
Geta börn lært tvö eða fleiri tungumál jafn vel?	6
Hvaða tungumál eigum við að tala við barnið?	6
Hvaða mál á að tala ef foreldrar eiga ekki sama móðurmál?	8
Getur barnið lært íslensku ef foreldri talar sitt móðurmál?	10
Er bagalegt ef barnið blandar saman tungumálum?	12
Hvað á ég að gera ef barnið svarar mér á íslensku?	14
Hvað get ég gert til að styrkja móðurmál barnsins?	16
Hvernig get ég hjálpað barninu að læra íslensku?	18
Hvað á að gera ef barnið hættir að tala í leikskólanum?	20
Orðskýringar	22

TIẾNG VIỆT

Song ngữ – phong phú cho riêng cá nhân và cả xã hội	5
Trẻ em có thể học hai hay nhiều ngôn ngữ cùng giỏi như nhau không?	7
Ngôn ngữ nào chúng ta nên dùng để nói với con mình ?	7
Ngôn ngữ nào tốt nhất dùng để nói khi bố mẹ nói hai thứ tiếng khác nhau?	9
Con tôi có thể học tiếng bằng đảo nếu tôi chỉ nói tiếng mẹ đẻ với cháu?	11
Nếu trẻ em nói lẫn lộn cả hai ngôn ngữ cùng lúc có ảnh hưởng gì không?	13
Tôi phải làm gì khi con mình trả lời bằng tiếng bằng đảo?	15
Tôi có thể làm gì để củng cố tiếng mẹ đẻ cho con mình?	17
Tôi có thể giúp con mình học tiếng bằng đảo như thế nào?	19
Tôi phải làm gì nếu con mình bỗng dưng không nói trong trường mẫu giáo?	21
Diễn đạt từ ngữ	22



Sterkt móðurmál er ekki einungis mikilvægt fyrir samskiptin í fjölskyldunni það auðveldar líka börnum að tileinka sér íslensku sem annað tungumál.

Tvítýngi – auður fyrir einstakling og samfélag

Það er ávinningur fyrir sérhvern einstakling að hafa vald á mörgum tungumálum og fjöltyngdir einstaklingar eru afar verðmætir fyrir samfélagið. Þegar fjölskyldur flytjast milli landa er auðveldara fyrir þær að halda tengslum við heimaland sitt ef þær viðhalda móðurmálinu. Börn í slíkum fjölskyldum geta betur skilið og tileinkað sér menningararf foreldranna ef þau kunna móðurmál þeirra.

Sterkt móðurmál er ekki einungis mikilvægt fyrir samskiptin í fjölskyldunni það auðveldar líka börnum að tileinka sér íslensku sem annað tungumál. Góður málskilningur stuðlar að sterkri sjálfsmynd og að barnið skynji sig sem mikilvægan hluta af heild.

Yfirleitt eiga börn ekki í vandræðum með að læra tvö eða fleiri tungumál samtímis. En eigi það að læra málin svo að þau nýtist í samskiptum þarf fjölskylda og leikskóli að hjálpast að. Mikilvægt er að barnið fái hvatningu fullorðinna til að nota tungumálin jöfnum höndum. Í samskiptum í fjölskyldu og í leikskóla er hægt að sýna barninu fram á að það er fullkomlega eðlilegt að tala fleiri en eitt tungumál.



Song ngữ – phong phú cho riêng cá nhân và cả xã hội

Có lợi cho người biết được nhiều ngôn ngữ và có giá trị cho xã hội. Khi các gia đình ngoại quốc định cư tại đây, dễ dàng cho họ giữ được liên lạc với quê hương mình nếu họ vẫn giữ được tiếng mẹ đẻ. Các trẻ em trong những gia đình như vậy có thể hiểu hay hơn và tiếp thu được các phong tục tập quán của bố mẹ nếu các em biết tiếng mẹ đẻ. Sẽ dễ dàng cho các em học tiếng bản địa là ngôn ngữ thứ hai, rất quan trọng cho sự giao thiệp của gia đình các em trong xã hội. Biết tiếng giỏi sẽ động viên bản thân mình và trẻ em hiểu được vai trò quan trọng của mình nói chung. Thông thường không khó cho trẻ em học hai hay nhiều ngôn ngữ cùng lúc. Nhưng phải học làm sao để trẻ em tận dụng được sự giao thiệp mà gia đình và trường mẫu giáo cần giúp đỡ lẫn nhau. Quan trọng cho các em được sự khuyến khích của bố mẹ việc sử dụng hai ngôn ngữ như nhau. Trong giao thiệp giữa gia đình và trường học có thể cho các em thấy rõ, biết nói được nhiều ngôn ngữ là chuyện thông thường.

Sẽ dễ dàng cho các em học tiếng bản địa là ngôn ngữ thứ hai, rất quan trọng cho sự giao thiệp của gia đình các em trong xã hội.

Geta börn lært tvö eða fleiri tungumál jafn vel?

Já, en af því að tungumálin eru notuð í ólíku samhengi er algengt að tvítyngd eða fleirtyngd börn ráði betur við eitt efni á einu tungumáli og annað efni á öðru. Barnið á t.d. hægara með að segja frá því sem gerist í leikskólanum á íslensku, en velur móðurmálið til að tala um það sem gerist heima. Það notar móðurmálið í samræðum við frændfólk og foreldra en víxlar á milli tungumála þegar það talar við systkini og vini. Slík málnotkun er tvítyngdum einstaklingum eðlileg. Þegar börn eru orðin talandi á móðurmáli/málum tileinka þau sér mis- hratt nýtt tungumál (íslensku) sem þau þurfa t.d. að nota í leikskólanum.

Hvaða tungumál eigum við að tala við barnið?

Talið það tungumál sem ykkur er tamast, en það er jafnan móðurmálið. Foreldrum er líka hægara að ala barnið sitt upp á því tungumáli sem þeir tjá tilfinningar sínar á.

Margir fullorðnir eiga auðveldara með að rifja upp minningar, segja sögur og syngja fyrir börnin sín á því tungumáli sem þeir töluðu sjálfir sem börn. Þetta hefur mikla þýðingu fyrir samskipti og málþroska almennt þar sem góður grunnur í móðurmáli (einu eða tveimur) er nauðsynlegur fyrir frekara tungu- málanám.

Talið það tungumál sem ykkur er tamast, en það er jafnan móðurmálið.



Trẻ em có thể học hai hay nhiều ngôn ngữ cùng giỏi như nhau không?

Vâng có thể, nhưng vì ngôn ngữ được dùng nhiều nơi có sự phối hợp khác nhau, thông thường trẻ em biết hai hay nhiều ngôn ngữ nắm được khi nào dùng tiếng mẹ đẻ và khi nào dùng tiếng bản địa. Trẻ em ví dụ chậm hơn khi kể lại chuyện xảy ra ở trường bằng tiếng bản địa và chọn tiếng mẹ đẻ để thuật lại chuyện trong nhà. Dùng tiếng mẹ đẻ với bà con và bố mẹ nhưng chuyển qua tiếng bản địa để nói chuyện với anh chị em hay bạn bè. Điều tự nhiên khi trẻ em gốc ngoại quốc sử dụng hai ngôn ngữ như vậy. Khi trẻ em biết nói tiếng mẹ đẻ chúng sẽ học tiếng bản địa với mức nhanh chậm khác nhau mà chúng cần nói trong trường.

Ngôn ngữ nào chúng ta nên dùng để nói với con mình ?

Hãy dùng ngôn ngữ chúng ta quen nói. Thông thường là tiếng mẹ đẻ. Dễ dàng cho bố mẹ dạy dỗ con em mình bằng ngôn ngữ họ quen dùng để phát biểu tình cảm của mình.

Người lớn dễ dàng nhớ lại, kể chuyện và hát cho con em mình bằng ngôn ngữ mà họ nói khi còn nhỏ. Việc này có nhiều ý nghĩa cho sự giao thiệp và phát triển ngôn ngữ bình thường là nền tảng vững chắc của tiếng mẹ đẻ cần thiết cho việc học ngôn ngữ khác.

Hãy dùng ngôn ngữ chúng ta quen nói.



Hvaða mál á að tala ef foreldrar eiga ekki sama móðurmál?

Í fjölskyldum þar sem foreldrar eiga sitt hvort móðurmálið er mælt með því að þeir tjái sig á sínu máli í samskiptum við barnið og umfram allt fyrstu 2–3 árin. Þ.e.a.s. einn einstaklingur – eitt tungumál. Barnið tengir þá auðveldlega eitt tungumál við mömmu og annað við pabba. Þegar öll fjölskyldan er saman má tala það tungumál sem virkar eðlilegast, annað móðurmálið, íslenskuna eða þriðja tungumálið sem allir skilja. Í fjölskyldum þar sem annað foreldri er íslenskumælandi gildir það sama. Sennilegt er að íslenskan verði ráðandi í svona samsettri fjölskyldu búsettri á Íslandi, en ef vilji er til þess að barnið verði tvítyngt er mikilvægt að nota ólíkar aðferðir til að hjálpa því að ná tökum á báðum tungumálum, s.s. syngja með því, segja því sögur, lesa fyrir það o.s.frv.

Þegar öll fjölskyldan er saman má tala það tungumál sem virkar eðlilegast, annað móðurmálið, íslenskuna eða þriðja tungumálið sem allir skilja.

Ngôn ngữ nào tốt nhất dùng để nói khi bố mẹ nói hai thứ tiếng khác nhau?

Khi cả nhà họp mặt nhau hãy dùng ngôn ngữ mà cả nhà đều hiểu, chẳng hạn tiếng mẹ đẻ hay tiếng bản địa hay ngôn ngữ thứ ba.

Trong gia đình mà bố mẹ nói hai thứ tiếng khác nhau, tốt nhất, bố dùng ngôn ngữ của mình và mẹ dùng ngôn ngữ của mẹ để nói với các con trong 2-3 năm đầu. Có nghĩa là, một người – một ngôn ngữ.

Trẻ em dễ dàng dùng tiếng nói của mẹ với mẹ và ngôn ngữ của bố với bố. Khi cả nhà họp mặt nhau hãy dùng ngôn ngữ mà cả nhà đều hiểu, chẳng hạn tiếng mẹ đẻ hay tiếng bản địa hay ngôn ngữ thứ ba. Cách này cũng có giá trị như trong gia đình, mẹ hay bố là người bản địa. Có lẽ tiếng bản địa thường được dùng để nói trong các gia đình bố hay mẹ là người bản địa, nhưng nếu muốn con em biết được hai ngôn ngữ, quan trọng là dùng cách khác nhau để giúp chúng nắm được cả hai thứ tiếng như hát, ca, kể chuyện, đọc sách v.v...

Foreldrar hjálpa barninu sínu mest að ná tökum á íslensku með því að styrkja móðurmál þess.

Getur barnið lært íslensku ef foreldri talar sitt móðurmál?

Já, rannsóknir sýna að börnum gengur betur að læra annað tungumál ef þau fá góðan grunn í móðurmáli sínu. Tungumálin vinna ekki gegn hvort öðru, þvert á móti. Ef barnið hefur lært hugtak á móðurmálinu auðveldar það því að læra samsvarandi hugtak á íslensku og öfugt.

Allir foreldrar óska þess að barninu þeirra gangi vel í skóla og vilja þess vegna að það læri íslensku sem fyrst. En það er engin ástæða til þess að hætta að nota móðurmál sitt í samskiptum við barnið. Foreldrar hjálpa barninu sínu mest að ná tökum á íslensku með því að styrkja móðurmál þess. Ef barnið á að ná góðum tökum á íslenskunni er best að það fái tækifæri til að nota hana með íslenskumælandi félögum og fullorðnum. Yfirleitt gerist þetta í leikskólum og e.t.v. í samskiptum við íslenska vini fjölskyldunnar eða barnsins.



Con tôi có thể học tiếng bằng đảo nếu tôi chỉ nói tiếng mẹ đẻ với cháu?

Có, trải nghiệm cho thấy trẻ em học ngôn ngữ thứ hai hay hơn nếu chúng biết tiếng mẹ đẻ giỏi. Ngôn ngữ không chọi nhau mà ủng hộ cho nhau. Nếu trẻ em đã học các từ bằng tiếng mẹ đẻ, dễ dàng cho các em học cùng các từ đó trong tiếng bằng đảo và ngược lại.

Tất cả phụ huynh đều mong muốn con em mình học hành tiến bộ trong trường vì vậy muốn chúng học tiếng bằng đảo trước hết. Nhưng không vì lý do gì bỏ nói tiếng mẹ đẻ với con mình. Bố mẹ giúp con mình học tiếng bằng đảo giỏi bằng cách củng cố tiếng mẹ đẻ. Nếu muốn con em nói tiếng bằng đảo giỏi, tốt hết cho chúng cơ hội nói tiếng bằng đảo với bạn bè và người bằng đảo. Thường trong trường và giao thiệp với bạn của gia đình hay bạn của chúng.

Bố mẹ giúp con mình học tiếng bằng đảo giỏi bằng cách củng cố tiếng mẹ đẻ.



Er bagalegt ef barnið blandar saman tungumálum?

Nei, yfirleitt ekki. Það er eðlilegt að lítil börn blandi saman orðum úr báðum tungumálunum í sömu setningu. Ástæðan getur verið sú að þau hafi ekki enn lært að skilja á milli ólíkra tungumála eða að þau vanti orð á því máli sem þau eru að tala þá stundina.

Annað algengt fyrirbæri er meira eða minna meðvituð víxlun milli tungumála sem eldri börn og fullorðnir grípa til í samskiptum við aðra tvítyngda einstaklinga. Þessi svokallaða merkjavíxlun er tvítyngdum einstaklingum eðlileg. Þeir nýta sér einfaldlega þann kost að víxla tungumálunum til að geta betur tjáð sig, t.d. þegar þeir vilja ná fram ákveðnum blæbrigðum í tjáningu sinni eða tilfinningu, vitna í eitthvað sem annar hefur sagt á öðru tungumáli eða skapa samkennd með þeim sem hafa sama málskilning. Margir eiga erfitt með að viðurkenna svona málnotkun. Þeim getur þótt bagalegt að „blanda“ tungumálum og halda að það sé merki um að viðkomandi hafi ekki vald á þeim. En rannsóknir sýna að það krefst allmikillar færni að víxla reiprennandi á milli tungumála og að það er bæði eðlilegt og þægilegra í samtali tvítyngdra.

Það er eðlilegt að lítil börn blandi saman orðum úr báðum tungumálunum í sömu setningu.



Nếu trẻ em nói lẫn lộn cả hai ngôn ngữ cùng lúc có ảnh hưởng gì không?

Dĩ nhiên trẻ em thường hay nói lẫn lộn cả hai thứ tiếng cùng trong một câu nói.

Không, thường là không. Dĩ nhiên trẻ em thường hay nói lẫn lộn cả hai thứ tiếng cùng trong một câu nói. Lý do có lẽ chúng chưa phân biệt được sự khác nhau giữa hai ngôn ngữ hay chúng cần các từ để nói lúc đó. Cách thông thường khác là sự chuyển sang giữa hai ngôn ngữ mà biết rõ nhiều hay ít đối với các em lớn tuổi hơn và người lớn cần dùng các từ trong lúc giao thiệp với những người nói hai thứ tiếng khác. Được gọi là tín hiệu chuyển từ ngôn ngữ này qua ngôn ngữ khác của những người nói hai thứ tiếng. Họ tận dụng giá trị đó một cách thật đơn giản khi chuyển sang ngôn ngữ khác để phát biểu đúng hơn khi họ muốn phát biểu chính xác hay vấn đề tình cảm, viện dẫn lời ai nói bằng ngôn ngữ khác hay có cảm giác hiểu người cùng tiếng nói. Nhiều người khó công nhận lối nói như vậy. Một số người cảm thấy không hay khi nói lẫn lộn hai thứ tiếng với nhau và cho rằng người đó không giỏi. Nhưng qua thử nghiệm cho biết, cần có nhiều khả năng để nói lưu loát khi chuyển từ ngôn ngữ này sang tiếng nói khác, đây là một lối đối thoại bình thường và tiện của những người nói hai thứ tiếng của cha lẫn mẹ.

Jafnvel þótt barnið noti móðurmálið lítið þroskar það með sér færni til að tala það.

Hvað á ég að gera ef barnið svarar mér á íslensku?

Algengt er að börn velji á vissum tímabilum að nota íslensku alfarið, jafnvel þótt foreldrarnir reyni að vera samkvæmir sjálfum sér og tali móðurmál sitt við barnið. Ef foreldrar vilja að barnið verði tvítyngt er mikilvægt að þeir gefist ekki upp á því að nota móðurmál sitt. Einnig er æskilegt að barnið fái tækifæri til þess að hafa samskipti við jafnaldra og fullorðna sem tala minnihlutamálið. Komið hefur í ljós að jafnvel þótt barnið noti móðurmálið lítið þroskar það með sér færni til að tala það.

Ef barnið talar íslensku þegar foreldrarnir tala móðurmál sitt hjálpa þau því mest með því að svara á móðurmálinu. Góð samskipti og samræður við barnið er alltaf mikilvægast, og skiptir þá minna máli hvaða tungumál er talað. Betra er að hlusta á það sem barnið hefur að segja fremur en hvernig það notar tungumálið og á hvaða tungumáli það tjáir sig. Mikilvægast er að vera þolinmóður, því það tekur tíma að kenna barninu eigið tungumál í umhverfi þar sem íslenskan hefur meiri þýðingu og er jafnvel hærra metin.



Tôi phải làm gì khi con mình trả lời bằng tiếng băng đảo?

Thông thường trẻ em chọn khoảng thời gian nào đó để nói tiếng băng đảo, ngay cả khi bố, mẹ cố gắng nói tiếng mẹ đẻ với con. Nếu bố, mẹ muốn con mình biết nói hai thứ tiếng của cha lẫn mẹ, đừng bao giờ chịu thua, cứ tiếp tục nói tiếng mẹ đẻ. Nên cho con em có cơ hội tiếp xúc với trẻ em cùng lứa tuổi và người lớn để nói thứ tiếng ít được dùng. Như được biết, ngay cả trẻ em ít dùng tiếng mẹ đẻ vẫn phát triển khả năng nói tiếng mẹ đẻ. Nếu con em nói tiếng băng đảo khi bố, mẹ nói tiếng mẹ đẻ, điều tốt nhất để giúp cháu là trả lời bằng tiếng mẹ đẻ. Tiếp xúc và nói chuyện nhiều với con em là điều quan trọng nhất và không đặt thành vấn đề phải nói thứ tiếng nào. Quan trọng là lắng nghe con em nói gì hơn là chúng dùng ngôn ngữ như thế nào và thứ tiếng nào chúng dùng để phát biểu. Nên nhẫn nại vì rất mất thời gian để dạy trẻ em tiếng mẹ đẻ trong môi trường tiếng băng đảo là chính và có phần trọng dụng hơn.

Như được biết, ngay cả trẻ em ít dùng tiếng mẹ đẻ vẫn phát triển khả năng nói tiếng mẹ đẻ.



Hvað get ég gert til að styrkja móðurmál barnsins?

Pólsk börn í Póllandi og íslensk börn á Íslandi læra móðurmálið við margar og ólíkar aðstæður. Íslensk börn læra móðurmálið í samskiptum við fjölskyldu, ættingja og vini, í verslunum, í strætó, í leikskólanum og í skólanum. Allan daginn heyra þau, tala eða læra móðurmál sitt. Mörg börn af erlendum uppruna hafa ekki sömu möguleika á að þroska móðurmál sitt. Þorri þeirra heyrir og notar móðurmálið aðeins heima fyrir. Því þurfa fullorðnir í umhverfi barnsins, foreldrar og starfsmenn leikskóla að gefa því tækifæri til að læra og tala móðurmálið eins mikið og kostur er bæði innan og utan fjölskyldunnar, með jafnöldrum og fullorðnum. Foreldrar geta t.d. sungið og lesið fyrir börnin á móðurmálinu, sagt þeim sögur, spilað tónlist eða leyft þeim að horfa á myndefni frá heimalandinu.

Einnig er mikilvægt að leggja sig fram um að nota fjölbreyttan orðaforða og setja orð á hluti og athafnir á móðurmálinu.

Í leikskólanum er t.d. hægt að gera ritmál barnsins sýnilegt og spila tónlist á móðurmáli þess.

Móðurmálskennta fer nú fram á mörgum tungumálum. Upplýsingar um kennsluframboð er hægt að fá hjá Alþjóðahúsi, www.ahus.is og www.modurmal.com

Foreldrar geta t.d. sungið og lesið fyrir börnin á móðurmálinu, sagt þeim sögur, spilað tónlist eða leyft þeim að horfa á myndefni frá heimalandinu.

Cha, mẹ có thể ca hát, đọc sách, kể truyện, cho nghe nhạc hay cho phép chúng xem các loại phim về quê hương mình.

Tôi có thể làm gì để củng cố tiếng mẹ đẻ cho con mình?

Trẻ em Ba Lan ở Ba Lan và trẻ em Băng Đảo ở Băng Đảo học tiếng mẹ đẻ trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Trẻ em Băng Đảo học tiếng mẹ đẻ để tiếp xúc với gia đình, bà con và bạn bè, trong tiệm, trên xe buýt và trong trường. Suốt ngày chúng được nghe, nói và học tiếng mẹ đẻ. Nhiều trẻ em gốc ngoại quốc không được may mắn để phát triển tiếng mẹ đẻ của mình. Chúng chỉ được nghe và nói tiếng mẹ đẻ trong phạm vi gia đình. Vì vậy, người lớn, bố mẹ và nhân viên trường mẫu giáo cần phải cho chúng cơ hội học và nói tiếng mẹ đẻ càng nhiều càng tốt cả trong và ngoài phạm vi gia đình, với trẻ em cùng tuổi và người lớn. Cha, mẹ có thể ca hát, đọc sách, kể truyện, cho nghe nhạc hay cho phép chúng xem các loại phim về quê hương mình. Quan trọng là nên cố gắng dùng các từ đa nghĩa và dùng để đặt tên cho các đồ vật và các sự kiện trong tiếng mẹ đẻ. Trong trường mẫu giáo có thể biên soạn cụ thể cho con em và chơi nhạc bằng tiếng mẹ đẻ.

Việc dạy tiếng mẹ đẻ được tổ chức bằng nhiều ngôn ngữ. Các chi tiết về việc dạy xin hỏi tại Alþjóðahús, www.ahus.is và www.modurmal.com

Gott samstarf milli leikskóla og foreldra leggur grunninn að máltöku og málproska barnsins á íslensku.

Hvernig get ég hjálpað barninu að læra íslensku?

Gott samstarf milli leikskóla og foreldra leggur grunninn að máltöku og málproska barnsins á íslensku. Leikskólinn ber mikla ábyrgð á því að barnið nái góðu valdi á íslensku, en foreldrar geta líka hjálpað til á ýmsa vegu. Fyrst og fremst með því að hvetja barnið til að æfa sig í tungumálinu, s.s. með því að hlusta á íslenskt útvarp og sjónvarp. Í sumum tilfellum hafa foreldrarnir svo gott vald á íslensku að þeir geta hjálpað barninu og eftt málskilning þess. Margir foreldrar velta því fyrir sér hvort barnið geti lært íslensku til hlítar ef það á ekki íslenska vini. Því þarf að huga að því að skapa barninu aðstæður til að hitta íslenskumælandi fólk. Mikilvægt er að það fái fjölbreytt tækifæri til að tala íslensku við vini, skólafélaga og fullorðna. Foreldrarnir geta t.d. hvatt barnið til að taka þátt í verkefnum og virkum samskiptum við íslenskumælandi börn, s.s. á leiksvæðum og í íþróttum.

Einnig ættu foreldrar að velta því fyrir sér hvaða leikskóli hentar barninu best. Þeir eiga rétt á því að fá upplýsingar um hvaða áhersla er lögð á tvítyngi og málörvun í leikskólanum, hversu mikið starfsfólkið veit um málörvun tvítyngdra barna, kennslu annars tungumáls o.s.frv. Foreldrar eiga líka rétt á því að kennarar komi til móts við barnið og örvum það markvisst í málnotkun, hvort heldur er á móðurmáli þess eða íslensku.

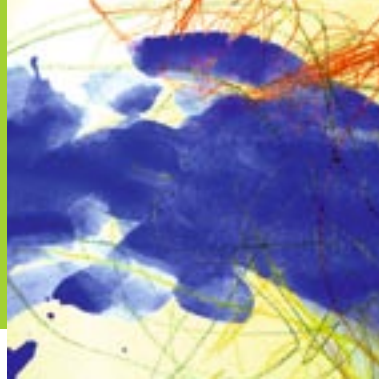
Tôi có thể giúp con mình học tiếng băng đảo như thế nào?

Sự hợp tác giữa trường mẫu giáo và cha mẹ là nền tảng cho việc tiếp thu và phát triển tiếng băng đảo của con em. Trường có trách nhiệm dạy trẻ em học tiếng băng đảo giỏi và cha, mẹ cũng có thể giúp đỡ bằng nhiều cách. Trước hết, bằng cách khuyến khích con em học bằng cách nghe đài và truyền hình băng đảo. Trong nhiều trường hợp cha, mẹ biết giỏi tiếng băng đảo có thể giúp con em mình hiểu thêm.

Nhiều cha, mẹ nghĩ rằng con em mình không thể học tiếng băng đảo một cách thích đáng nếu chúng không có bạn băng đảo. Vì vậy cần tạo cho chúng điều kiện gặp gỡ người Băng Đảo. Quan trọng là con em có được nhiều cơ hội nói tiếng băng đảo với bạn, bạn học và người lớn. Cha, mẹ có thể khuyến khích con em mình tham gia vào các công việc có sự tiếp xúc với trẻ em băng đảo, như các chỗ chơi thể thao.

Cha, mẹ cũng nên chọn trường mẫu giáo thích hợp cho con mình. Phụ huynh có quyền được tiếp nhận các thông tin về nội dung chính cho trẻ em có hai ngôn ngữ mẹ và cha và sự khuyến khích học tiếng trong trường mẫu giáo, khả năng nhân viên làm việc trong trường về sự phát triển song ngữ của trẻ em, việc dạy ngôn ngữ thứ hai và v.v... Phụ huynh cũng có quyền để cho giáo viên tìm cách cho con mình tập nói tiếng mẹ đẻ hay tiếng băng đảo có phương pháp.

Sự hợp tác giữa trường mẫu giáo và cha mẹ là nền tảng cho việc tiếp thu và phát triển tiếng băng đảo của con em.



Hvað á að gera ef barnið hættir að tala í leikskólanum?

Dæmi eru um að barn sem byrjar í leikskóla þar sem móðurmál þess er ekki talað, hætti tímabundið að tala íslensku. Þetta svokallaða „þögla tímabil“ eru eðlileg viðbrögð. Ef barninu virðist að öðru leyti líða vel og tjáir sig með öðrum ráðum, s.s.. með því að benda og gefa í skyn að það skilji, er engin ástæða til að hafa áhyggjur. Barnið er einungis að safna í sarpinn og efla með sér skilning á nýja tungumálinu. Oftast byrjar barnið að tala aftur eftir nokkurn tíma, þegar það hefur öðlast nægilega mikila þekkingu á nýja tungumálinu.

Dæmi eru um að barn sem byrjar í leikskóla þar sem móðurmál þess er ekki talað, hætti tímabundið að tala íslensku. Þetta svokallaða „þögla tímabil“ eru eðlileg viðbrögð.

Tôi phải làm gì nếu con mình bỗng dưng không nói trong trường mẫu giáo?

Ví dụ con em mới bắt đầu đi học trường mẫu giáo và bỗng dưng không nói tiếng bằng đẩu.

Ví dụ con em mới bắt đầu đi học trường mẫu giáo và bỗng dưng không nói tiếng bằng đẩu. Được gọi là “Sự im lặng nhất thời” đây là phản ứng tự nhiên. Nếu con em nói chung cảm thấy vui vẻ và phát biểu bằng cách dùng tay để chỉ hay tỏ thái độ đã hiểu thì không gì phải lo lắng. Trẻ em đang học và tiếp thu tiếng bằng đẩu. Thông thường trẻ em bắt đầu nói lại sau vài tiếng đồng hồ, khi đã hiểu phần nào tiếng bằng đẩu.



Orðskýringar

Annað tungumál: Tungumálið/in sem barnið byrjar að læra eftir máltöku fyrsta tungumáls (móðurmáls). Torvelt getur verið að draga mörk milli fyrsta og annars tungumáls, t.d. þegar barn hefur lært tvö tungumál nær samtímis. Þá er e.t.v. réttara að tala um að barnið eigi tvö móðurmál. Á Íslandi er íslenska annað/þriðja tungumál barna af erlendum uppruna. Annað tungumál er einnig kallað viðbótarmál.

Móðurmál: Tungumál sem talað er af fjölskyldu barnsins. Barn getur átt fleiri en eitt móðurmál.

Tvítyngi/fjöltyngi: Tvítyngdur/fjöltyngdur einstaklingur getur verið nýbyrjaður að tala tungumálið eða er jafnvel „fullnuma” í því. Tvítyngd/fjöltyngd börn eiga eitt eða fleiri móðurmál og eru að tileinka sér íslensku sem annað (þriðja/fjórða) tungumál. Þau geta verið komin afar mislangt á veg með að ná tökum á íslensku.



Diễn đạt từ ngữ

Ngôn ngữ thứ hai: Ngôn ngữ mà trẻ em bắt đầu học sau tiếng mẹ đẻ. Khó khẳng định giữa hai ngôn ngữ thứ nhất hay thứ hai, ví dụ như khi trẻ em học hai ngôn ngữ mẹ đẻ cùng lúc. Có lẽ nói đúng hơn, cháu có hai ngôn ngữ mẹ đẻ. Tiếng bản địa ở Bàng Đảo đối với các em gốc ngoại quốc có thể là ngôn ngữ thứ hai hay ba. Cũng được gọi là ngôn ngữ bổ túc.

Ngôn ngữ mẹ đẻ: Ngôn ngữ được dùng trong nhà các em. Trẻ em có thể có trên một ngôn ngữ mẹ đẻ.

Song ngữ/đa ngữ: Trẻ em biết song ngữ /đa ngữ có thể mới bắt đầu nói hay học. Chúng có trên một ngôn ngữ mẹ đẻ và đang học tiếng bản địa như là ngôn ngữ thứ ba hay tư . Mức tiến bộ của chúng trong tiếng bản địa khác nhau.



Reykjavik City
Department of Education



Fríkirkjuvegi 1 📍 Reykjavík 📞 Tel. 411 7000 🌐 www.menntasvid.is